

Họ tên học viên: Nguyễn Long Nhật

Lớp: K39C

Ngày thi: 27/12/2021



BỆNH ÁN: Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Hành chính

Họ tên: PHẠM THỊ HAI Tuổi: 67

Nghề nghiệp: Về hưu

Địa chỉ: Tổ 10 - Cát Bà - Cát Bà - Cát Hải - Hải Phòng

Ngày VV: 24/11/2021

Khi cần báo tin cho: Con trai Vũ Tường Giang 0967.402.388

2. Lý do vào viện: Đau gối 2 bên ngày thứ 7 của bệnh

3. Bệnh sử:

Theo lời B.N kể, khoảng 1 tuần trước khi vào viện, buổi sáng khi thức dậy, B.N thường thấy cứng 2 khớp gối kèm đau nhức, tê bì cảm giác nặng xương 2 bên chân. Đau âm ỉ không lan, không nóng đỏ, không sưng, vận động hạn chế nhiều, đau tăng lên khi trời lạnh, chườm nóng hoặc xoa bóp bệnh nhân đỡ đau. Sau khoảng 30 phút các triệu chứng tiêu dần, B.N đi lại được.

Ngày vào viện, B.N thấy 2 khớp gối sưng, cứng, đau nhiều, nóng đỏ, không sưng, không nóng, không buồn nôn, tiểu tiện tự chủ. Ngủ yên, B.N hay đau mỏi thắt lưng ngủ kém (đem ngủ ~ 2-3h). Cảm giác nhát miệng, không muốn ăn, tay chân lạnh, không ra mồ hôi trộm, tiểu tiện bình thường, ỉn tai.

B.N đến khám và nhập viện tại bệnh viện Y học Cổ truyền Hải Phòng, được chẩn đoán thoái hóa khớp gối. Sau đó B.N được điều trị thuốc, siêu âm khớp gối, châm cứu.

Hiện tại sau 1 tháng điều trị, B.N thấy khớp gối đỡ sưng, đỡ đau, khớp gối không nóng đỏ, đi lại vận động tốt hơn, buổi sáng dậy vẫn đau nhức nhẹ vùng khớp gối 2 bên, không lan. B.N ăn uống tốt hơn, tiểu tiện bình thường.

4. Tiền sử:

- 4.1. Bản thân:
- Thoái hoá cột sống, thoái lui cách đây 6 năm phát hiện tại bệnh viện chuyên khoa Việt Tiệp. Điều trị 1-2 lần tại đây.
 - Tăng huyết áp phát hiện cách đây 20 năm, hiện tại ngày uống 1 viên Amlor.
 - Đau khớp đứng type 2 phát hiện cách đây 20 năm, hiện tại ngày uống 2 viên Metformin.
- 4.2. Gia đình:
- Chưa phát hiện bệnh lý liên quan.
5. Khám lâm sàng:

THEO Y HỌC HIỆN ĐẠI

1. Khám tổng quát:
- B.N. tỉnh, tiếp xúc tốt.
 - Dạ dày mềm, không.
 - Không phù, không xuất huyết dưới da.
 - Tuyến giáp không to.
 - Hạch ngoại vi không sờ thấy.
 - B.M.I. 19.74.
 - Mạch 82 đ/p.
 - Huyết áp 130/80 mm Hg.
 - Nhiệt độ 37°C.
 - Thở 18 đ/p.
2. Cơ quan:

- 2.1. Cơ - xương - khớp:
- Cổ khớp gối. Có lực 2 bên 5/5.
 - Khớp gối 2 bên sưng, đau nhẹ.
(P): gấp 130°, duỗi 150°
(T): gấp 110°, duỗi 150°
 - Di động xương bánh chè tốt.
 - Bập bễ xương bánh chè (-).
 - Đau khuỷu ngón 2 (-).
 - Cột sống thoái lui: Ấn đầu mào gai L5-S1.
 - Cơ cạnh sống co cứng nhẹ, không sưng đỏ.
 - Gập 110°, ngửa 10°.
 - Nghiêng (T) 15°, nghiêng (P) 15°.
 - Nghiệm pháp tay.
- 2.2. Tuần hoàn:
- Đốt 1 cơn

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Mẫu tin cấp không liên sườn V thông giữa tâm (T).

Tim nhịp đều, tần số 80 l/p

T₁, T₂ đều rõ

2.3. Hô hấp:

Hô hấp ngược 2 bên. Cơ hoành di động theo nhịp thở

Riêng phổi ngang rõ

Không rales

2.4. Tiêu hóa:

Bụng mềm không chướng

Gan, lách không sờ thấy

2.5. Thần - tiết niệu - sinh dục:

Hô thần 2 bên không thay

Chẩn thần (-), bấp bênh thần (-)

2.6. Thần kinh:

Không liệt thần kinh khu trú

Hội chứng màng não (-)

2.7. Các cơ quan khác chưa phát hiện dấu hiệu bệnh lý

3. Tóm tắt:

B.N nữ 67 tuổi, vào viện vì cơn nhức khớp gối 2 bên, qua cơn và khám thấy:

Tiền sử: - Thoát hoạt cột sống thắt lưng

- Tăng huyết áp

- Đau thần kinh type 2

Tiền chứng viêm khớp dạng thấp: - Đau khi cứng khớp buổi sáng

- Khớp gối 2 bên sưng, đau, hạn chế vận động

Hội chứng cột sống thắt lưng (+)

Hội chứng xơ (-)

4. Cận lâm sàng:

- Công thức máu: H.C 4.31 T/l Hb 139 g/l Hct 38.8

BC 13.6/l NAB 63.6% LYM 25.9%

- Họa sinh máu: Glucose 5.2 mmol/l

Ure 7.5 mmol/l Creatinin 46.3 μmol/l

AST/ALT/GGT 12/40/37 U/l

- Đề xuất thêm X quang, Siêu âm khớp gối

5. Chân' chân' xác' tình'.

Viền' khớp' đang' thấp' / thoái' hân' cột' sống' thất' lũng' - Tăng' huyết' áp' - tái' thán' đường' type 2.

THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Vang' chân'.

- Thính' sắc' linh' hoạt.

- Sắc' mặt' hồng.

- Da' hồng.

- Mũi' nhát' > ù' tai.

- Chát' lưỡi' nhát', râu' lưỡi' măng' dính.

2. Vần' chân'.

- Tiếng' nói' rõ' tương' đối.

- Hô' thở' không' khó.

- Không' ho.

- Không' nấc' cục.

- Không' có' mùi' cơ' thể' và' không' có' chát' - thán' bệnh' lý.

3. Vần' chân'.

- Hai' khớp' gối' sưng', cứng', đau' âm' i' không' lâu' vào' buổi' sáng' kéo' dài' 30' phút'. Cảm' giác' tê' bì' nặng' xứng' 2' bên' chân', vận' động' hạn' chế'.

- Hai' khớp' gối' nóng' đỏ' nhẹ.

- Không' sốt.

- Ăn' kém', không' thích' lạnh', thích' uống' nước' ấm', nhát' m.

- Tiểu' tăng', không' tiểu' báo.

- Ngủ' kém.

- Không' ra' mồ' hôi' đêm.

- Lũng' đau' âm' i' vùng' thất' lũng.

- Ngực', bụng' không' đau.

- Đầu' mặt' có' không' phát' hiện' bất' thường.

4. Thính' chân'.

- Cổ' - xương' khớp' 1. Cổ' cứng', ăn' đau.

- Bụng' mềm.

- Da' khô.

- Mạch' hân' hoạt.

- Tay' chân' lạnh.

5. Tỉa剔 tử chân

B.N nữ 67 tuổi vào viện vì đau khớp gối 2 bên ngày thứ 7 của bệnh. Qua tỉa chân có những chứng hậu và chứng trạng.

- Biểu thực chứng: Hai khớp gối sưng, cứng, đau vào buổi sáng 30 phút. Cảm giác tê bì nặng xuống 2 bàn chân.

+1) Hai khớp gối nóng đỏ nhẹ
hư chứng: +1) Đau mỏi cột sống thắt lưng nhiều năm.

- Lý hư chứng:

+1) Tỳ khí hư: Ăn kém, nhạt miệng.

+2) Thận dương hư: Tê tái, đau vùng thắt lưng, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi trắng dính, mạch trầm, tay lạnh.

- Hàn chứng: Không thích lạnh, thích uống nước ấm.

6. Chân đẩu:

- Bệnh danh: Hạc tất phong.

- Bất cương: Biểu lý tương kiêm, hư thực hiệp thực, hàn chứng.

- Tang phủ: Tỳ khí hư, Thận dương hư.

- Nguyên nhân: Ngoại nhân (Hàn).

Bất nội ngoại nhân (Tuổi cao).

7. Điều trị:

7.1. Pháp điều trị:

Khu phong tán hàn, tể thấp, kiện tỳ, bổ dương, hành khí hoạt huyết.

7.2. Đồ pháp lập phương:

Quế chi 10g

Bạch chi 10g

Tế tân 12g

Đẳng sâm 12g

Bạch thược 12g

Trần bì 10g

Mộc hương 10g

Tân giao 8g

Thỏ phục linh 10g

Thêu mền tiên 12g

Đỗ tặc 10g

Ba kích 10g

Ngũ vị tử 12g

Xuyên khung 8g

7.3. Châm cứu:

Huyệt: Lưng huyệt, huyệt hải, đốc tỳ, túc tam lý, uy trung, thái khê.

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

S. Tiền lương phòng bệnh

S. Tiền lương

Gồm: Đáp ứng B. điều trị

X. Tài phát

S. B. Phòng

T. vào về bệnh B. B. N

Hướng dẫn B. N. xoa bóp, dùng thuốc tại nhà, tập vận

động

